TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/DS – ST
Ngày: 21/7/2020
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thiên Văn

2. Ông Vũ Ngọc T

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thúy Hằng - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S
Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1380/2019/UQ-TTT ngày 15/8/2019) (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)
Thường trú: Số 215 Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) cho ông Nguyễn Hữu T vay tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/10/2015 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này sau đây được gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức sử dụng thẻ là 18.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất

trong hạn và lãi suất quá hạn theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.322.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt tới nay ông T đã trả cho Ngân hàng S tổng số tiền 12.350.000 đồng, ông T không trả đủ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo các điều khoản đã cam kết tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng mặc dù ngân hàng đã thông báo nhiều lần. Dư nợ tính đến ngày 21/7/2020 là: nợ gốc 11.197.379 đồng, lãi quá hạn 12.699.035 đồng, tổng cộng 23.896.414 đồng.

Ngân hàng S yêu cầu ông T phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 23.896.414 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/7/2020 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/10/2015.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Hữu T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng S, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng S và ông Nguyễn Hữu T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo (ông T ký và Ngân hàng S xác nhận ngày 23/10/2015). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch thẻ với số tiền là 16.322.500 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.350.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi). Số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/9/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản Tóm tắt sao kê ngày 21/7/2020 thì tính đến ngày xét xử ông T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 23.896.414 đồng (gồm nợ gốc là 11.197.379 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 12.699.035 đồng).

Xét thấy, ông T đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng S cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân với số tiền là 16.322.500 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ và các khoản phí, lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng nên cần buộc ông T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 23.896.414 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm mười bốn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về số tiền lãi vay và các tiền phí đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng S là 1.194.821 đồng. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1.1. Ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa ông Nguyễn Hữu T và Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do ông T ký và Ngân hàng Thương mại cổ phần S xác nhận ngày 23/10/2015 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo) số tiền là 23.896.414 đồng (hai mươi ba triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm mười bốn đồng) (gồm nợ gốc là 11.197.379 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 12.699.035 đồng).

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền Lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức Lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh Lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì Lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh Lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.194.821 đồng (một triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng) do ông Nguyễn Hữu T chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 490.281 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn, hai trăm tám mươi mốt đồng) theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0014642 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN PHIÊN TÒA**